

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2024/HS-PT
Ngày 25/7/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Bằng

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Yên

Ông Nguyễn Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỳ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 89/2024/TLPT-HS ngày 02 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Trương Đại D, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 49/2024/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: **Trương Đ**, sinh năm 2005 tại tỉnh Quảng Ninh; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở: Bản T, xã Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương A S và bà Phùn Sau K; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Chưa; bị tạm giữ từ ngày 07/01/2024 đến ngày 11/01/2024 chuyển tạm giam; hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 06/01/2024, Trương Đại D đi xe ô tô khách từ nhà đến huyện T, tỉnh Hải Dương để tìm việc làm. Khoảng 16 giờ cùng ngày khi đang ngồi uống nước tại một quán nước ven đường thuộc xã Đ, huyện T; D gặp và quen

01 nam thanh niên tên H (không rõ họ tên, địa chỉ) làm nghề phụ xe. Qua nói chuyện H biết D đang tìm việc làm nên rủ D đi làm phụ xe cùng H, D đồng ý. Do chưa có chỗ nghỉ nên H và D cùng nhau thuê phòng tại khách sạn D1 ở thôn N, xã Đ, huyện T để nghỉ qua đêm. D làm thủ tục thuê phòng và được bố trí nghỉ tại phòng 301. Khoảng 20 giờ, H đi ra ngoài, một lúc sau H quay lại phòng và mang theo 01 túi nilon màu đen bên trong có: 01 kéo bằng kim loại có chuôi cầm bằng nhựa màu cam và xám, 03 lọ keo 502, một số quyển vở cũ đã qua sử dụng, 01 ống bằng kim loại màu trắng, 02 chiếc đũa tre và rủ D cùng nhau cuộn pháo để bán lấy tiền tiêu tết, D đồng ý. H dùng kéo cắt đôi các quyển vở, quấn giấy vào ống kim loại tạo thành các hình trụ tròn rồi lấy keo 502 dính lại. Khi H quấn giấy vào ống kim loại để tạo thành hình trụ tròn thì D cắt giấy. H và D cuộn được 30 cuộn giấy hình trụ thì đi ngủ. Khoảng 08 giờ ngày 07/01/2024, H mượn điện thoại của D gọi, nhắn tin đến số điện thoại 0582128037 đặt mua nguyên liệu pháo nổ. Một lúc sau có một người đàn ông mặt đeo khẩu trang (không xác định được tên, tuổi, địa chỉ) đến đưa cho H 01 túi nilon màu trắng, bên trong đựng bột lưu huỳnh và dây dẫn cháy màu đỏ - trắng. H và D cùng nhau lấy thuốc pháo đổ vào 27 ống hình trụ cuộn tối hôm trước, cắt một đoạn dây dẫn cháy gắn vào đầu các khối hình trụ này bằng keo 502 sau đó dùng giấy bịt kín thành 27 quả pháo nổ. Sau đó để số pháo vào 01 túi nilon màu đen rồi để vào trong tủ quần áo của phòng nghỉ. Do thiếu giấy nên H ra ngoài lấy thêm giấy. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày khi D đang ở trong phòng nghỉ, Tổ công tác thuộc Công an huyện T phối hợp cùng công an xã Đ đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ tại tủ quần áo 01 túi nilon màu đen bên trong có 27 vật thể hình trụ; thu giữ tại giường ngủ 03 vật thể hình trụ, được quấn bằng giấy nhiều lớp, một đầu được bịt kín, một đầu để rộng; 02 quyển vở đã qua sử dụng, không còn bìa; 01 chiếc kéo có chuôi cầm bằng nhựa màu xám -cam; 03 lọ keo 502, trong đó có 02 lọ đã qua sử dụng, 01 lọ còn nguyên đựng trong vỏ hộp bằng giấy; 01 ống bằng kim loại màu trắng; 02 chiếc đũa ; 04 đoạn dây màu đỏ - trắng bên trong chứa chất bột màu đen; 01 túi nilon màu trắng bên trong đựng chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động Iphone 6s màu vàng, lắp sim số 0868.606.782.

Tại Bản kết luận giám định số 54/KL-KTHS ngày 10/01/2024, Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận:

- 27 vật hình trụ, được quấn bằng giấy nhiều lớp, kích thước khác nhau, cao từ 13 đến 16 cm, đường kính từ 3,5 cm đến 7 cm, hai đầu được bịt kín, một đầu có gắn dây dẫn màu đỏ trắng dài từ 4 cm đến 12 cm. Tất cả đều là pháo nổ. Tổng khối lượng 7,686 kg.

- 04 đoạn dây dẫn màu đỏ trắng, mỗi đoạn dây dài 13 cm; 01 đoạn dây dẫn màu đỏ trắng, dài 250 cm. Bên ngoài quấn bằng sợi vải, bên trong chứa chất bột

màu đen. Chất bột màu đen là thuốc pháo. Các đoạn dây có tác dụng dẫn cháy. Tổng khối lượng 12g. Thuốc pháo và dây dẫn cháy không phải vật liệu nổ.

- Chất bột màu trắng gửi giám định là hỗn hợp của bột lưu huỳnh và natri benzoat. Chất bột màu trắng gửi giám định là thuốc pháo. Khối lượng thuốc pháo là 68g.

Tại bản án sơ thẩm số 49/2024/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (viết tắt là BLHS), xử phạt Trưởng Đại D 12 tháng tù về tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm”. Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12 tháng 6 năm 2024, D kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo D trình bày người thanh niên tên H là người rủ bị cáo D làm pháo; H không trả tiền cho D và cũng không hứa hẹn chia tiền cho D. Bị cáo Dương giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương: Sau khi phân tích các tình tiết có trong hồ sơ vụ án, xác định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 BLHS là có căn cứ. Cấp sơ thẩm đã xem xét vai trò của bị cáo trong vụ án, áp dụng đầy đủ tình iết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo 12 tháng tù ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp. Tại cấp phúc bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo. Do đó đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm; bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn quy định tại Điều 333 BLTTHS nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm, tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Từ 20 giờ 06/01/2024 đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 07/01/2024, tại phòng 301 khách sạn D1 ở thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Hải Dương, Trưởng Đại D cùng 01 nam thanh niên tên H đã có hành vi sản xuất 27 vật hình trụ là pháo nổ, có tổng khối lượng 7,686 kg, mục đích để bán kiếm lời, bị Tổ công tác

thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng. Với hành vi nêu trên, Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ xét xử bị cáo về tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 190 BLHS là đúng.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo về hình phạt: D không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS là có căn cứ. Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở địa phương khác đến địa bàn tỉnh Hải Dương tìm việc làm, hiểu biết pháp luật hạn chế nên nghe theo sự rủ rê, lôi kéo của người thanh niên tên H, đã cùng H thực hiện hành vi sản xuất pháo nổ để bán kiếm lời. Bị cáo D không phải là người khởi xướng, không chuẩn bị công cụ, nguyên vật liệu chế tạo pháo mà chỉ thực hiện theo chỉ đạo, hướng dẫn của người thanh niên tên H, số pháo nổ đã chế tạo chưa được tiêu thụ ra thị trường nên HĐXX phúc thẩm đánh giá bị cáo D phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bản thân bị cáo D có nhân thân tốt, từ trước đến nay chưa từng phạm tội nên HĐXX phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 12 tháng tù đã là mức thấp nhất của khung hình phạt. Tuy nhiên tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt, xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, mức hình phạt thể hiện rõ sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí số 97 năm 2015; Nghị quyết 326/2012/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận kháng cáo của Trưởng Đại D; sửa bản án sơ thẩm số 49/2024/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương;

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; xử phạt Trưởng Đại D (chín) tháng tù về tội “Sản xuất, buôn bán hàng cấm”; thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2024.

2. Về án phí phúc thẩm: Trưởng Đại D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 25/7/2024.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam-CA tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện T (02 bản);
- VKSND huyện T;
- CQCSĐT-CA huyện T;
- CQTHAHS-CA tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo (TTG);
- Lưu: HS, VP, TDS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Hải Bằng